



Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ (27/7/1947 - 27/7/2026)



ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ

Tài liệu dùng trong sinh hoạt chi bộ

Số
07
7 - 2026



BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

QUY ĐỊNH SỐ 01-QĐ/TU CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
THUỘC ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa.



CĂN CỨ

- Điều lệ Đảng; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024 của Bộ Chính trị;
- Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW, ngày 3-7-2024 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

5 NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN



1

Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, phù hợp với Điều lệ Đảng, cương lĩnh, nghị quyết, quy định của Trung ương.



2

Phát huy tinh tự giác, nêu gương, nhất là người đứng đầu; kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", giữa giáo dục, rèn luyện với kiểm tra, giám sát.



3

Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Quy định này với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định, nghị quyết của Đảng.



4

Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thường xuyên "tự soi", "tự sửa" theo tiêu chí các chuẩn mực đã quy định.



5

Việc thực hiện chuẩn mực đạo đức là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm.

4 NHÓM CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỐT LÕI

01

ĐỐI VỚI TỔ QUỐC, ĐẢNG, NHÂN DÂN VÀ QUÊ HƯƠNG



- Yêu nước, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Tôn trọng, gần gũi, lắng nghe Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; không quan liêu, hách dịch, nhúng nhäu.
- Chủ động đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; sử dụng internet, mạng xã hội có trách nhiệm, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Khởi đầu ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; đoàn kết, thi đua xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, an ninh.
- Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa; xây dựng và lan tỏa hệ giá trị con người, vùng đất Khánh Hòa: Hiền hòa - Hiếu khách - Nghĩa tình - Năng động; Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đa dạng - Xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc.

02

ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC



- Tận tụy, trách nhiệm và thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ.
- Làm việc khoa học, sâu sát, hiệu quả; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, dám hành động vì lợi ích chung; nói đi đôi với làm, đã nói là làm; cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nêu gương trong thực thi công vụ.
- Trung thực, khiêm tốn, cầu thị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác, ý thức phục vụ Nhân dân và văn hóa công vụ.
- Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tham mưu, hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

03

ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ, ĐỒNG NGHIỆP VÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG



- Giữ gìn đoàn kết nội bộ; tôn trọng, chân thành, hợp tác, hỗ trợ đồng chí, đồng nghiệp cùng tiến bộ; thẳng thắn, xây dựng trong tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cục bộ, "lợi ích nhóm".
- Giữ gìn sự thống nhất; chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, nhân văn.
- Tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, hoạt động xã hội, hoạt động công đồng; góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị và địa phương văn minh, xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện, phát triển bền vững.

04

ĐỐI VỚI BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH



- Giữ vững bản lĩnh chính trị; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật.
- Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; gương mẫu, trung thực, khiêm tốn, giản dị; nêu cao tinh thần trách nhiệm nêu gương.
- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi; không để người thân tranh lợi từ vị trí công tác; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cán bộ lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về việc nêu gương của bản thân và gia đình.
- Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ; giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình; vận động người thân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng nếp sống văn hóa, trách nhiệm với cộng đồng.

TRUNG THÀNH VỚI TỔ QUỐC, VỚI ĐẢNG - TẬN TỤY VỚI NHÂN DÂN -
TRÁCH NHIỆM VỚI CÔNG VIỆC - ĐOÀN KẾT VỚI ĐỒNG CHÍ - GƯƠNG MẪU TRONG CUỘC SỐNG

Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ hàng tháng

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

Sinh hoạt chi bộ:

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Bác Hồ với vấn đề nêu gương
- Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới
- Những chỉ đạo, định hướng quan trọng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng
- Một số hướng dẫn mới về công tác Đảng
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Bóc trần chiêu trò xuyên tạc, bảo vệ vững chắc mục tiêu phát triển đất nước

Thông tin tư liệu:

- Tin văn Khánh Hòa trong tháng
- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp
- Festival Biển Khánh Hòa năm 2026 “Sắc màu Đại dương - Vươn tầm Quốc tế”
- Phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ
- Kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Biển, đảo Việt Nam

Các công trình, dự án trọng điểm

Chính sách, văn bản mới

Chuyên mục Hỏi - Đáp

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Bác Hồ với vấn đề nêu gương

Năm 1924, trong thư gửi đồng chí Pêtrốp, Tổng thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”; năm 1949, Bác nói với Hội nghị cán bộ Đảng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.

Thật vậy, với người phương Đông, trong đó có người Việt Nam ta, với truyền thống văn hóa làng xã, vấn đề nêu gương có vai trò cực kỳ quan trọng. Điều đó càng đúng với những người giữ vai trò thủ lĩnh, đứng đầu. Chức vụ càng cao, quyền càng lớn thì tầm ảnh hưởng mang tính dẫn dắt từ việc làm, đạo đức của họ với cộng đồng càng rộng lớn.

Thấu hiểu điều ấy nên ngay trong bài có tính nhập môn với các hạt giống cách mạng ở Quảng Châu năm 1927, không phải vô tình mà Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu các cán bộ lãnh đạo tương lai phải có tư cách, trong đó giải quyết tốt 3 mối quan hệ: Tự mình, đối với người và đối với công việc. Tức là, đối với mình thì không được tự cao, tự đại, tự mãn, phải nhẫn nại, chịu khó, hy sinh. Đối với người thì phải luôn luôn có thái độ chân thành, thật thà, gần gũi, khiêm tốn, đoàn kết, bao dung, độ lượng. Đối với công việc thì phải xem xét kỹ hoàn cảnh, phải tận tụy, nhiệt tình, phải quyết đoán, dũng cảm và phục tùng tổ chức. Làm tốt 3 điều này, người cán bộ thực sự là tấm gương tốt để quần chúng noi theo.

Bác dạy chúng ta “Nói thì phải làm” và nhìn lại cuộc đời 79 mùa Xuân của Bác, chúng ta thấy được cả cuộc đời Người đã nêu tấm gương suốt đời phấn đấu hy sinh, giữ gìn tấm gương trong sáng, suốt đời tận

trung với nước, tận hiếu với dân. Những năm ấu thơ, Người là con ngoan, trò giỏi. Những năm bôn ba nơi hải ngoại tìm đường cứu nước, Người hòa mình vào cuộc sống của nhân dân lao động quốc tế, không phân biệt màu da, dân tộc, hăng hái học tập, lao động, thông minh sáng tạo, sống chân thành với bạn bè... được mọi người nể phục.

Khi tìm được chủ nghĩa cộng sản, Người đã sáng tạo tiếp thu phần tinh hoa nhất và thông minh tìm được con đường phù hợp để truyền bá về nước, đó là kết hợp chủ nghĩa yêu nước với phong trào công nhân và chủ nghĩa cộng sản. Rồi khi lịch sử yêu cầu, Người đã dùng uy tín cá nhân để mời họp thống nhất 3 tổ chức cộng sản, lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1930, tại Hội nghị thành lập Đảng, khi đưa ra sách lược tranh thủ giai cấp hữu sản nhỏ và vừa trong giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc (điều mà tới Hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941 mới cho là đúng đắn), Người đã bị cấp trên là Quốc tế Cộng sản và một số đồng chí trong nội bộ Đảng cho là sai lầm hữu khuynh. Trước tình hình dù mình đúng mà bị hiểu sai, Người đã nhẫn nhịn chịu đựng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, không tuyên truyền và phát biểu trái nghị quyết.

Từ ngày tuyên ngôn thành lập nước đến khi vĩnh biệt chúng ta, ở cương vị Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, trên đỉnh cao quyền lực ấy, Người vẫn trọn vẹn giữ gìn tư cách đạo đức, luôn giữ mình trong sạch tuyệt vời.

Các đồng chí giúp việc cho Người kể lại, dù ở Chiến khu Việt Bắc hay ở Phủ Chủ tịch (Hà Nội), Người giữ nếp sinh hoạt, làm việc điều độ và khoa học: Sáng dậy sớm, tối ngủ không quá muộn. Rèn luyện thể lực đều đặn và phù hợp sức khỏe. Đồng chí thư ký theo yêu cầu của Người hằng ngày vẫn xếp lịch làm việc, hội họp, tiếp khách dày đặc. Thậm chí nhiều bữa ăn tương rất riêng tư nhưng lại trở thành những buổi gặp gỡ thân tình và ấn tượng.

Sinh hoạt chi bộ

Dòng chữ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc viết trên xà nhà “Vật dĩ quan gia, vi ngô phong dạng”, nghĩa là đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình, nhằm răn dạy các con không được học thói hách dịch, cửa quyền của quan lại mà phải giữ nếp sống thanh bạch, giản dị của gia đình được 3 người con của cụ thực hiện nghiêm túc. Bác Hồ của chúng ta đã luôn khiêm tốn học hỏi, sống chan hòa với đồng nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Bác là tiêu biểu cho tấm gương học tập suốt đời. Mục đích học của Bác đúng như lời Bác viết ở cuốn sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương năm 1949: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và Nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

Khi là cán bộ cao cấp, Bác lại càng nêu gương chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế. Hồi đầu cách mạng, khi toàn dân đói, Bác kêu gọi 10 ngày nhịn ăn một bữa, lấy một bơ gạo đó góp vào Quỹ cứu đói. Có lần đúng bữa cơ quan nhịn, Bác lại được tướng Tiêu Văn của quân Tưởng Giới Thạch chiêu đãi. Bác kiên quyết tự nhịn bù vào bữa sau. Các đồng chí cảnh vệ kể chuyện, có lần Bác đang đi ô tô trên phố, đường đông, đồng chí bảo vệ định chạy lên nói đồng chí điều tiết giao thông ưu tiên xe Bác. Bác đã ngăn lại không cho và bảo: Để cho đồng chí ấy điều hành theo phận sự.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dạy cán bộ, Nhân dân chống chủ nghĩa cá nhân. Cả cuộc đời, Người hết sức tránh sự đề cao, tung hô. Năm 1969, Bộ Chính trị họp ra Nghị quyết về việc tổ chức 4 ngày lễ lớn của năm 1970: Ngày thành lập Đảng, ngày Quốc khánh, ngày sinh Lênin và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác chỉ đồng ý ba phần tư nghị quyết. Bác không đồng ý đưa ngày 19/5 là ngày kỷ niệm lớn trong năm sau...

Việc nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao hàm trọn vẹn từ việc lớn như chấp hành đường lối, chính sách, điều lệ của Đảng, luật pháp của Nhà nước, quy định, nội quy của tập thể, đến những sinh hoạt bình thường hằng ngày như ăn, ở, mặc, sử dụng phương tiện đi lại... tất

thầy đều diễn ra tự nhiên, thường xuyên, không cường điệu mà giản dị như cuộc sống vốn có ở Người. Từ ý nghĩa to lớn của việc nêu gương nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong số nhiều giải pháp, Đảng ta luôn đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Đây là giải pháp đúng đắn và cũng là yêu cầu bức thiết trong tình hình hiện nay. Tin tưởng rằng, mỗi cán bộ, đảng viên đều học và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác. Tự giác tự học, tự soi, tự sửa, làm tốt trách nhiệm đảng viên, nêu gương sáng để gia đình và Nhân dân học tập.

NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Sinh hoạt chi bộ

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng, chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhân mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư

duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sinh hoạt chi bộ

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nề nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu. Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: Xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát

rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

NHỮNG CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG QUAN TRỌNG CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VỀ TRIỂN KHAI ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng (*Nghị quyết 06-NQ/TW*), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, Nghị quyết 06-NQ/TW tập trung cụ thể hóa những quan điểm của đường lối đối ngoại Đại hội XIV với 5 luận điểm lớn mang tính định hình tư tưởng:

Thứ nhất, lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là

Sinh hoạt chi bộ

bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hóa giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai, trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan tỏa giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, đối ngoại phải dựa trên tinh thần “tự chủ chiến lược” và “tự cường”. Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư, đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm, đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa ngoại giao Nghị viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hóa,... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Đề ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới chuyển từ trạng thái ngoại giao bảo vệ không gian phát triển sang ngoại giao kiến tạo năng lực phát triển quốc gia; từ hội nhập thị trường sang kiến tạo thị trường; từ tham gia luật chơi sang góp phần định hình luật chơi và từ lớn mạnh riêng lẻ sang cùng ASEAN lớn mạnh, để không chỉ đứng vững giữa cạnh tranh chiến lược sang vươn lên nghệ thuật ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” bằng công nghệ, thị trường, tiêu chuẩn, niềm tin và vị thế, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh thêm 5 định hướng lớn, đó là:

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại ngăn ngừa các nguy cơ khủng hoảng từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát; kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước.

Trước hết là củng cố vững chắc “vành đai an ninh - phát triển”. Ưu tiên hàng đầu cho giữ gìn và phát triển quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng; tăng cường tin cậy chính trị, kết nối chiến lược về hạ tầng, năng lượng, logistics, văn hóa, khoa học kỹ thuật... để đan xen lợi ích lâu dài; phối hợp chặt chẽ để xử lý hài hòa các vấn đề biên giới, an ninh nguồn nước, an ninh không gian, các thách thức phi truyền thống; kiểm soát tốt bất đồng, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình. Củng cố đoàn kết, thống nhất, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN cũng như chủ động đề xuất sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN.

Với các nước lớn, chủ động, tích cực định hình, giữ gìn, phát triển quan hệ cân bằng, hài hòa, cùng có lợi, không để rơi vào thế đối đầu hoặc lệ thuộc trong quan hệ. Gia tăng lòng tin chiến lược, triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ hiện có, ưu tiên các lĩnh vực, phương thức hợp tác phù hợp với ta, trong đó có kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. Với các đối tác khác, tạo chuyển biến thực chất, khai thác tối đa dư địa từ các khuôn khổ hợp tác và Hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có. Trong bối cảnh có nhiều biến động, bất định như hiện nay, cần nâng cao năng lực quản trị chiến lược. Nhất là nâng

Sinh hoạt chi bộ

cao chất lượng dự báo, tham mưu liên ngành, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác công nghiệp quốc phòng - công nghiệp an ninh; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, an ninh mạng, diễn tập cứu hộ - cứu nạn, gìn giữ hòa bình...

Thứ hai, đối ngoại là động lực mở ra không gian và cơ hội phát triển mới, gắn kết chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đối ngoại phải có tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt và nhất quán, giải quyết bài toán lớn đang đặt ra đối với đất nước để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược, trở thành nước phát triển, thu nhập cao và người dân phải được thụ hưởng; lấy sự hạnh phúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là nền tảng. Đối ngoại chuyển trọng tâm từ “thu hút” sang “chọn lọc” và nâng chất các nguồn lực cho đột phá chiến lược. Tập trung đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung theo hướng nâng cao hàm lượng giá trị hàng hóa Việt Nam; chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, liên kết sâu với trong nước, chuyển giao công nghệ; khơi thông các nguồn tài chính mới: ODA xanh, tín dụng khí hậu, vốn ưu đãi hạ tầng chiến lược,...

Quan hệ chính trị tốt đẹp cần được chuyển hóa thành các dự án, chương trình hợp tác thực chất, đón đầu xu thế mới. Ưu tiên triển khai đầy đủ, hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế trở thành động lực phát triển. Đồng thời đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, tạo dựng các khuôn khổ hợp tác công nghệ, nhất là về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, khoáng sản chiến lược..., kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc của thế giới, khu vực. Chủ động đàm phán, tham gia định hình luật chơi mới về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại số, tiêu chuẩn xanh và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài với trong nước; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, vươn ra thị trường bên ngoài.

Thứ ba, thể hiện trách nhiệm toàn cầu, tham gia đóng góp vào các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam cần phát huy tiếng nói tích cực, cung cấp ý tưởng, góp phần khôi phục lòng tin và tính hiệu quả của chủ nghĩa đa phương. Chúng ta cần tích cực đóng góp vào bảo vệ trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; tham gia cải cách hệ thống quản trị chính trị, kinh tế toàn cầu theo hướng bình đẳng, công bằng hơn cũng như đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong những lĩnh vực mới. Với thế và lực mới, ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt và tham gia định hình các cơ chế đa phương phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của ta. Việt Nam cần tích cực tham gia ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là những vấn đề sát sườn, thiết thân như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh lương thực, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo,... Với vị trí đang đảm nhận trong các thể chế quốc tế, ta có thể tận dụng để lồng ghép ưu tiên của Việt Nam và ASEAN vào chương trình nghị sự.

Thứ tư, nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hóa, tiềm lực kinh tế và vai trò chính trị ngày càng gia tăng của đất nước, đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

Là đất nước có nền văn hóa ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Đối ngoại cần tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị; năng lực xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình; đề cao thượng tôn luật pháp quốc tế, biến những “sức mạnh mềm” thành sự đồng tình, ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Khơi thông nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết mạng lưới trí thức, học giả, doanh nhân, sinh viên với sự nghiệp phát triển đất nước. Đối

Sinh hoạt chi bộ

mới, hiện đại hóa phương thức thông tin đối ngoại, lan tỏa hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới và trách nhiệm. Biến ngoại giao văn hóa, ngoại giao di sản thành nguồn lực nội sinh đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và ở từng địa phương.

Thứ năm, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp trước hết phải thể hiện “bản sắc ngoại giao thời đại mới”, kết tinh “truyền thống vẻ vang của ngoại giao dân tộc, tính cách mạng của ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, tinh hoa của nền ngoại giao thế giới và tinh thần ngoại giao thời đại mới”. Đặc biệt phải vươn lên ngang nhóm dẫn đầu ở khu vực và vươn tầm quốc tế. Xây dựng hệ thống lý luận về đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực cho công tác đối ngoại đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa; tương xứng với thế và lực của đất nước.

Từ bài học Đảng ta rút ra “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, trong kỷ nguyên mới, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại “vừa hồng, vừa chuyên”: “Toàn diện” về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, “hiện đại” về tư duy, phương pháp làm việc, “chuyên nghiệp” về lề lối, tác phong. Đặc biệt khơi dậy tinh thần “6 dám”: “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn” vì lợi ích đất nước. Đồng bộ với các Nghị quyết 06-NQ/TW chiến lược khác, với mục tiêu “hiểu sâu, làm đúng, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả”; quán triệt Nghị quyết 06-NQ/TW là để hành động, hành động để tạo chuyển biến, chuyển biến để mang lại kết quả thực chất. Trên tinh thần đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh 4 vấn đề lớn trong tổ chức thực hiện:

Một là, xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự

quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tầm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của Nghị quyết 06-NQ/TW là sự cụ thể hóa cần thiết và quan trọng để hiện thực hóa tầm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai Nghị quyết 06-NQ/TW không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa”. Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng là góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Hai là, nhanh chóng cụ thể hóa Nghị quyết 06-NQ/TW thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết 06-NQ/TW, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng chính sách kịp thời.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối ngoại: Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Sinh hoạt chi bộ

Bốn là, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết 06-NQ/TW, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN MỚI VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG

** Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng:* Ngày 19/5/2026, Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn số 01-HD/TW được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV và Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư khóa XIII.

So với Hướng dẫn số 06-HD/TW, Hướng dẫn số 01-HD/TW có một số nội dung thay đổi cụ thể như: Quy định chặt chẽ, cụ thể hơn trong việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng cũng như trách nhiệm của các tổ chức đảng có liên quan; mở rộng hơn về người cần thẩm tra về lý lịch, trong đó bao gồm người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ/chồng của người vào Đảng; đồng thời yêu cầu xác định rõ năng lực hành vi dân sự của những người cần thẩm tra. Về phương pháp thẩm tra, trong khi Hướng dẫn số 06-HD/TW quy định nếu thân nhân người vào Đảng là đảng viên và lý lịch đầy đủ thì “không phải thẩm tra, xác minh”, thì ở Hướng dẫn số 01-HD/TW bổ sung thêm nội dung “phải có xác nhận của cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên”. Việc kiểm soát hồ sơ khi người vào Đảng chuyển cơ quan, đơn vị cũng được

quy định cụ thể và chặt chẽ hơn, trong đó nêu rõ thời gian chuyển hồ sơ, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức lễ kết nạp.

Về tặng Huy hiệu Đảng, hướng dẫn nêu, đảng viên có đủ 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng. Đảng viên có đủ 35 năm, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng từ ngày 08/4/2026. Đảng viên có trên 35 năm đến dưới 40 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng, hoàn thành trao tặng trước ngày 07/11/2026; không tặng, truy tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng đối với những đảng viên đã nhận hoặc đang đề nghị tặng, truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định. Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3-2, 19-5, 2-9, 7-11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định.

** Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu rõ:*

Đảng ủy các cơ quan đảng cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cấp tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Sinh hoạt chi bộ

Đảng ủy có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ chức vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên đối với đảng bộ, các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong đảng bộ.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, tập thể thường trực đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; khi bàn về nhân sự diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý mà các thành viên đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tập thể thường trực đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được ban thường vụ đảng ủy phân cấp, ủy quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy thì phải báo cáo xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định.

Đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban nhân dân tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy.

Đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm; ban thường vụ đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

Văn phòng đảng ủy phối hợp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy căn cứ chương trình công tác của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, các tập thể chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Bí thư yêu cầu tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Bóc trần chiêu trò xuyên tạc, bảo vệ vững chắc mục tiêu phát triển đất nước

Không phải ngẫu nhiên mà mỗi bước tiến chiến lược của đất nước lại kéo theo một làn sóng chống phá dồn dập trên không gian mạng. Cứ mỗi khi Đảng ta xác lập những mục tiêu phát triển mới, đặc biệt là những mục tiêu mang tính đột phá về kinh tế - xã hội, thì ngay lập tức xuất hiện một “dàn hợp xướng” quen thuộc, những luận điệu cũ kỹ nhưng được khoác lên lớp vỏ ngôn từ mới. Đó là những tiếng nói cố tình bóp méo, xuyên tạc, hòng làm lung lay niềm tin, gây nhiễu loạn nhận thức xã hội.

Các luận điệu này thường không xuất hiện một cách ngẫu nhiên, mà được “thiết kế” theo những kịch bản có sẵn. Một số trang mạng tự xưng là “diễn đàn độc lập”, “truyền thông tự do” liên tục đăng tải các bài viết với nội dung na ná nhau: Cho rằng mục tiêu tăng trưởng hai con số là “ảo tưởng”, rằng tầm nhìn đến năm 2045 chỉ là “khẩu hiệu chính trị”, thậm chí trắng trợn hơn khi quy chụp đó là “cách đánh lạc hướng dư luận khỏi những khó khăn hiện tại”. Có nơi còn dựng lên những so sánh phiến diện, cố tình cắt ghép số liệu để tạo ra cảm giác rằng nền kinh tế Việt Nam đang “tụt hậu”, “không có khả năng bứt phá”.

Tinh vi hơn, một số đối tượng còn sử dụng thủ đoạn “mượn lời chuyên gia”, trích dẫn méo mó ý kiến của các tổ chức quốc tế hoặc cá nhân có uy tín để tạo vỏ bọc “khách quan”. Chúng không ngần ngại cắt bỏ bối cảnh, đảo lộn ý nghĩa phát biểu, rồi gán ghép vào những kết luận đã được định sẵn từ trước. Từ việc phủ nhận mục tiêu, chúng tiếp tục dẫn dắt sang những suy diễn nguy hiểm hơn: Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, cổ súy cho những mô hình chính trị xa lạ với thực tiễn Việt Nam. Bản chất của những luận điệu đó không phải là phản biện xây dựng, mà là sự chống phá có chủ đích. Nếu thực sự thiện chí,

người ta sẽ nhìn nhận toàn diện, đánh giá cả thành tựu lẫn hạn chế, đề xuất giải pháp cụ thể. Nhưng ở đây, tất cả những gì các đối tượng đưa ra chỉ là sự phủ định sạch trơn, là thái độ cực đoan, phiến diện, cố tình phớt lờ những bằng chứng hiển nhiên về sự phát triển của đất nước.

Thực tiễn là câu trả lời đanh thép nhất. Một nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tiếp, quy mô ngày càng mở rộng, đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện - đó không thể là “ảo tưởng”. Một quốc gia có quan hệ đối ngoại rộng khắp, hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu, tham gia và phát huy vai trò trong nhiều cơ chế đa phương - đó càng không phải là “tụt hậu”. Những con số biết nói, những thành tựu cụ thể đang từng ngày khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển. Giai đoạn 2021- 2025, trong bối cảnh thế giới đầy biến động, kinh tế toàn cầu chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh, xung đột địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng, Việt Nam vẫn giữ vững ổn định vĩ mô và duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực và trên thế giới. Tăng trưởng GDP bình quân đạt khoảng 6,3%/năm; riêng năm 2025 đạt trên 8%. Quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng, đạt trên 500 tỷ USD vào năm 2025, đưa Việt Nam vào nhóm những nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh, vượt mốc 5.000 USD. Ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục là trụ cột vững chắc. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, dưới 4% trong suốt giai đoạn, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư. Nợ công được duy trì trong ngưỡng an toàn, giảm xuống khoảng 36% GDP vào năm 2025, thấp hơn nhiều so với trần cho phép. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thể hiện khả năng điều hành linh hoạt, hiệu quả trước những biến động phức tạp từ bên ngoài.

Việc đặt ra mục tiêu cao không phải là biểu hiện của chủ quan duy ý chí, mà là yêu cầu tất yếu khi đất nước đã tích lũy đủ thế và lực. Nếu không dám đặt mục tiêu lớn, không dám nghĩ đến những bước phát triển đột phá, thì chính đó mới là biểu hiện của sự trì trệ, bảo thủ.

Sinh hoạt chi bộ

Những quốc gia vươn lên mạnh mẽ trong lịch sử đều có điểm chung: Họ dám đặt ra những mục tiêu vượt lên giới hạn hiện tại và kiên trì theo đuổi đến cùng. Điều đáng nói là, trong khi các luận điệu xuyên tạc cố tình hạ thấp mục tiêu, thì chính những chính sách, giải pháp được đưa ra lại cho thấy một tư duy phát triển rất rõ ràng và nhất quán. Việc xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm không phải là khẩu hiệu, mà là sự lựa chọn mang tính chiến lược, phù hợp với xu thế thời đại. Việc nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân, cải cách thể chế, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... đều là những bước đi cụ thể, có tính khả thi cao. Các thể lực chống phá có thể cố tình không nhìn thấy những điều đó, nhưng không thể làm thay đổi thực tế. Họ có thể tạo ra tiếng ồn trên không gian mạng, nhưng không thể cản bước một nền kinh tế đang vận động đi lên. Họ có thể gieo rắc hoài nghi, nhưng không thể xóa bỏ niềm tin đã được hun đúc từ chính những thành tựu mà Nhân dân được thụ hưởng.

Trong cuộc đấu tranh này, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận diện rõ thủ đoạn, không dao động trước những luận điệu được ngụy trang tinh vi. Mỗi người dân cần tỉnh táo, không để bị cuốn theo những dòng thông tin giật gân, thiếu kiểm chứng. Khi nhận thức đã vững vàng, thì mọi chiêu trò xuyên tạc sẽ tự khắc mất đi đất sống.

Lịch sử đã nhiều lần chứng minh: Mọi sự chống phá đi ngược lại lợi ích dân tộc đều không thể tồn tại lâu dài. Những luận điệu xuyên tạc hôm nay, dù có ồn ào đến đâu, rồi cũng sẽ bị thực tiễn bác bỏ. Điều còn lại và ngày càng rõ nét hơn chính là một Việt Nam đang tiến bước với sự tự tin, bản lĩnh và khát vọng phát triển mạnh mẽ.

Giữ vững niềm tin, củng cố ý chí, hành động quyết liệt, đó không chỉ là yêu cầu, mà là mệnh lệnh của thực tiễn. Và chính trong quá trình đó, mọi âm mưu xuyên tạc, chống phá sẽ bị lật tẩy, bị đẩy lùi, nhường chỗ cho dòng chảy phát triển không thể đảo ngược của đất nước.

TIN VĂN KHÁNH HÒA TRONG THÁNG

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy: **(1)** Tiếp xúc cử tri tại các xã, phường trước Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Tiếp công dân định kỳ tháng 6/2026; **(2)** Chủ trì các hội nghị: Hội nghị Tỉnh ủy chuyên đề; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; **(3)** Dự, chủ trì Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; **(4)** Làm việc với một số xã, phường và các đơn vị (*Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế*); làm việc về Đề án Chuyển đổi số của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; **(5)** Chủ trì các hội nghị: Đảng ủy Quân sự tỉnh ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; Phiên họp lần thứ tư, Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh; Phiên họp Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; các hội nghị về công tác cán bộ; Hội nghị sơ kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác biên phòng 6 tháng đầu năm; Hội nghị tổng kết việc thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; Hội nghị giao ban công tác tháng 5/2026; cuộc họp cho ý kiến về Phương án định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức bên trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; **(6)** Chủ trì các buổi gặp mặt các đoàn đại biểu tỉnh Khánh Hòa dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, Đại hội toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX; Đại hội toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VIII, Đại hội Phụ nữ lần thứ XIV và Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII; **(7)** Thăm, chúc mừng các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026); **(8)** Dự: Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng; Lễ phát động phong

Thông tin tư liệu

trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026 - 2030”; Hội thảo khoa học “Thực tiễn vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp: Những vấn đề đặt ra”; Lễ ký kết biên bản ghi nhớ về hỗ trợ chuyên môn và hợp tác phát triển y tế giữa Sở Y tế Khánh Hòa và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội; Khai mạc diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự phường Nam Nha Trang năm 2026; Lễ tuyên thệ chiến sĩ mới tại một số đơn vị quân đội; Lễ ra quân hưởng ứng phong trào “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp” tại một số xã, phường; Lễ chào cờ tháng 6; Lễ khởi công Dự án Nhà ở cho gia đình lực lượng vũ trang trong quân đội...; (9) Tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Tòa án nhân dân tối cao.

- Ngày 11/6: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị chuyên đề để xem xét, cho ý kiến về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thảo luận, thống nhất chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, làm cơ sở tổ chức lại không gian phát triển, phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư, phát triển hệ thống đô thị - nông thôn, kết cấu hạ tầng, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Ngày 12/6: HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tổ chức kỳ họp chuyên đề. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã thống nhất thông qua 3 nghị quyết về: Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tán thành Đề án thành lập 4 phường trên cơ sở nguyên trạng 4 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa; thông qua Dự án Khu đô thị hỗn hợp Đông Bắc Ninh Hòa 2 vào danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa

bàn tỉnh. Đây là các nội dung có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình quản lý, tổ chức không gian phát triển và hoàn thiện hệ thống đơn vị hành chính phù hợp với quá trình đô thị hóa. Tại kỳ họp, thực hiện công tác nhân sự thuộc thẩm quyền, HĐND tỉnh đã tiến hành miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh đối với đồng chí Nguyễn Văn Hòa - Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (do chuyển công tác khác); bầu Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với đồng chí: Thái Thị Lệ Hằng - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng chí Vũ Ngọc Dương - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 18/6: Đảng ủy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Trần Phong - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh đề nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục tham mưu chỉ đạo các xã, phường còn lại tổ chức diễn tập cấp xã năm 2026 đảm bảo an toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ; tham mưu cho tỉnh và Quân khu các giải pháp từng bước bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo Nghị quyết 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ. Tập trung tham mưu triển khai quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2027 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu thực hiện tốt “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin”; lãnh đạo duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai thực hiện tốt các biện pháp ngăn chặn, không để tàu cá trên địa bàn tỉnh vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Đối với công tác xây dựng Đảng tập trung nâng cao năng lực các tổ chức đảng, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, chất lượng; quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng chi bộ quân sự vững mạnh...

Nhân sự mới

Ngày 28/5: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị công bố các quyết định về công tác cán bộ. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Bùi Hoài Nam - Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy đến nhận công tác tại Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thanh Vân - Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; điều động, chỉ định đồng chí Nguyễn Minh Thái - Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Ninh Chữ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm đồng chí Vũ Ngọc Đương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Ninh Chữ đến nhận công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, thời hạn 5 năm kể từ ngày 27/5/2026.

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT 01 NĂM VẬN HÀNH BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Sau gần 01 năm vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Bộ máy cơ bản hoạt động ổn định, thông suốt, không làm gián đoạn việc phục vụ Nhân dân; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ được thực hiện kịp thời; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Công tác phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chủ động thích ứng với mô hình mới. Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số địa phương

còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, nhất là ở cấp xã; hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, bố trí trụ sở và khai thác tài sản công còn những vướng mắc cần tiếp tục tập trung tháo gỡ.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 199-KL/TU, ngày 28/5/2026, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát những nội dung, quy định còn bất cập, chồng chéo và đề ra giải pháp khắc phục, giải quyết dứt điểm. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi nghiệp vụ bằng hình thức phù hợp giữa các sở, ban, ngành và các xã, phường, đặc khu; trong đó, các xã, phường, đặc khu phải thường xuyên báo cáo, cung cấp thông tin về khó khăn, vướng mắc tại địa phương đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đồng thời các sở, ban, ngành cấp tỉnh cũng cần chủ động hơn trong việc trao đổi, phối hợp với cấp xã để kịp thời hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương.

2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trước mắt là tập trung triển khai hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng tinh thần Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 105/NQ-CP, ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Thông tin tư liệu

3. Các cấp ủy, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị tỉnh phải đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành, xây dựng nền quản trị hiện đại, từ quản lý hành chính sang phục vụ Nhân dân, kiến tạo phát triển, quản trị theo mục tiêu, kết quả, gắn với việc áp dụng nguyên tắc “6 rõ” (rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm).

4. Chú trọng sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với năng lực, sở trường gắn với đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm mới. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cơ sở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; trong đó khẩn trương xây dựng chương trình/kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; gắn việc thực hiện Nghị quyết với công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị,...

5. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, phương pháp quản trị, quản lý mới trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và liên thông các cơ sở dữ liệu...; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính đột phá nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ Nhân dân.

6. Tiếp tục sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Quan tâm đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; kịp thời nắm bắt tâm tư cán bộ, đảng viên và Nhân dân; giải quyết từ sớm, từ cơ sở những vấn đề phát sinh.

FESTIVAL BIỂN KHÁNH HÒA NĂM 2026
“SẮC MÀU ĐẠI DƯƠNG - VƯỜN TÂM QUỐC TẾ”

Ngày 13/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 6383/KH-UBND tổ chức Festival Biển Khánh Hòa năm 2026 (Festival) với chủ đề “*Sắc màu Đại dương - Vườn tâm Quốc tế*” (tiếng Anh: “Ocean Colors - Going Global”). Festival được tổ chức quy mô cấp quốc gia, có một số hoạt động quốc tế, nhằm đẩy mạnh quảng bá hình ảnh du lịch Khánh Hòa là điểm đến “An toàn, chất lượng, hấp dẫn và thân thiện”; đồng thời tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh với các địa phương trong nước và quốc tế. Theo kế hoạch, Festival Biển Khánh Hòa năm 2026 diễn ra chính thức từ ngày 17 đến 19/7/2026 tại Quảng trường 2/4 (phường Nha Trang) và một số địa điểm trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động bên lề được tổ chức từ ngày 10/7 đến 10/8/2026.

Festival gồm nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch quy mô lớn. Lễ khai mạc diễn ra lúc 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2026 tại Quảng trường 2/4 với chương trình nghệ thuật kết hợp công nghệ AR Realtime, pháo hoa tầm cao và sự tham gia của các nghệ sĩ trong nước, quốc tế... Chương trình được truyền hình trực tiếp



Đại nhạc cảnh Khánh Hoà sóng hát mở màn chương trình khai mạc Festival Biển 2023 - Ảnh: Báo Khánh Hòa điện tử.

trên sóng VTV1, HTV9, KTV và các nền tảng truyền thông xã hội. Điểm nhấn của Festival còn có Lễ hội Carnival - Diễu hành xe hoa du lịch “*Hoa Biển Nha Trang - Nha Trang Sea Flowers 2026*” diễn ra chiều 18/7/2026 dọc tuyến đường Trần Phú với khoảng 2.000 người tham gia. Đoàn diễu hành dự kiến sử dụng xe ô tô điện du lịch VinFast, xe du lịch thông minh 2 tầng, xe vespa cổ cùng 26 xe hoa du lịch của các doanh nghiệp du lịch hàng đầu của

Thông tin tư liệu

tính; có sự tham gia của các hoa hậu, người mẫu, nghệ sĩ, vũ đoàn, ban nhạc, lân - sư - rồng và các đoàn nghệ thuật trong nước, quốc tế. Cùng với đó là chương trình chung kết siêu mẫu và Nam vương Việt Nam 2026 với chủ đề “RUNWAY TO THE WORLD - BƯỚC RA THẾ GIỚI”; lễ bế mạc kết hợp Đại nhạc hội Quốc tế “Unite the Continents” vào tối 19/7/2026. Festival còn có chuỗi sự kiện hưởng ứng như: Hội thảo quốc tế về phát triển du lịch tàu biển tại Khánh Hòa; Lễ hội Văn hóa - Âm thực Yến sào Khánh Hòa; Giải đua thuyền buồm Khánh Hòa 2026; Lễ hội Áo dài Việt Nam; Tuần lễ nông sản và sản phẩm OCOP; Hội chợ Thương mại - Văn hóa Âm thực “Vị ngon phố Biển - Giai điệu mùa Hè”; Lễ hội Diều không lò du lịch Khánh Hòa 2026; các hoạt động biểu diễn nghệ thuật đường phố; Lễ hội Trái cây Lâm Sơn - Khánh Hòa 2026; chương trình kịch câu du lịch và kết nối doanh nghiệp trong nước, quốc tế; cùng nhiều giải thể thao như golf, Vovinam, Pickleball, bơi quốc tế, marathon và chạy trail. Đáng chú ý, Festival còn tổ chức trưng bày ảnh nghệ thuật “Sắc màu Văn hóa Du lịch Biển Khánh Hòa 2026” kết hợp triển lãm về Quốc Tử Giám - Trường quốc học đầu tiên của Việt Nam, phối hợp thực hiện với Trung tâm Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội.

PHÁT HUY ĐẠO LÝ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”, ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TÌM KIẾM, QUY TẬP VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ

Công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ luôn được Đảng, Nhà nước xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc. Đây không chỉ là trách nhiệm đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương, công tác tìm kiếm, quy tập

và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Giai đoạn 2021 - 2025, cả nước đã tìm kiếm, quy tập được gần 7.000 hài cốt liệt sĩ; tiếp nhận gần 13.500 mẫu hài cốt và mẫu thân nhân phục vụ giám định; xác định được danh tính hơn 100 liệt sĩ bằng phương pháp ADN và hơn 2.500 liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và ngân hàng gen thân nhân liệt sĩ tiếp tục được đẩy mạnh với gần 60.000 mẫu sinh phẩm đã được thu nhận, tạo cơ sở quan trọng để mở rộng phạm vi xác định danh tính liệt sĩ trong thời gian tới.

Tuy nhiên, khối lượng công việc còn rất lớn. Hiện nay, cả nước vẫn còn khoảng 175.000 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy và trên 300.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Trong khi đó, nguồn thông tin ngày càng hạn chế, nhân chứng lịch sử ngày càng ít, địa hình và hiện trạng nhiều khu vực đã thay đổi theo thời gian, làm gia tăng khó khăn đối với công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ, ngày 02/4/2026, Ban Chỉ đạo quốc gia đã phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, triển khai từ ngày 15/3/2026 đến ngày 27/7/2027, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027). Chiến dịch đặt ra các mục tiêu trọng tâm gồm: Tìm kiếm, quy tập khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành lấy mẫu đối với khoảng 230.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính; giám định ADN khoảng 18.000 mẫu hài cốt; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ; đẩy mạnh rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ công tác tìm kiếm tại các địa bàn trọng điểm. Ngay sau khi phát động, các bộ, ngành, địa phương và lực lượng chức năng đã tích cực triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch. Bộ Quốc phòng tiếp tục duy trì hoạt động của 24 đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trong nước, tại Lào và Campuchia; đồng thời giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2027. Đến nay đã tìm kiếm, quy tập được 1.109 hài cốt liệt sĩ, trong đó có 242 hài cốt trong nước, 173 hài cốt tại Lào và 694 hài cốt tại Campuchia; phát hiện thêm các địa điểm nghi có mộ liệt sĩ tập thể

Thông tin tư liệu

để tiếp tục xác minh, khảo sát và tổ chức tìm kiếm. Công tác rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ tìm kiếm, quy tập được triển khai đồng bộ tại nhiều địa bàn trọng điểm. Các quân khu đã thành lập 360 đội rà phá với gần 5.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia; huy động hơn 1.300 thiết bị chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ. Đến nay đã rà phá được khoảng 3.500 ha đất, trong đó nhiều khu vực trọng điểm đã đạt tỷ lệ hoàn thành cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng phạm vi tìm kiếm trong thời gian tới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch là tổ chức lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin để phục vụ giám định ADN. Bộ Quốc phòng đã ban hành đầy đủ quy trình kỹ thuật, tổ chức tập huấn toàn quốc và hướng dẫn các địa phương triển khai thống nhất. Đến nay, 100% quân khu, tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch thực hiện; thành lập gần 300 tổ, đội lấy mẫu với hơn 3.600 nhân sự tham gia; bước đầu tổ chức lấy mẫu tại hàng nghìn phần mộ liệt sĩ đủ điều kiện phục vụ công tác giám định và xác định danh tính. Cùng với đó, việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang trở thành một trong những giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả Chiến dịch. Hệ thống phần mềm quản lý thông tin mẫu hài cốt liệt sĩ, phần mềm theo dõi tiến độ và cơ sở dữ liệu phục vụ đối sánh ADN đang được hoàn thiện và đưa vào vận hành. Các cơ quan chức năng đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong số hóa hồ sơ liệt sĩ, nhận diện thông tin, phân tích dữ liệu và xây dựng ngân hàng gen, góp phần nâng cao độ chính xác và rút ngắn thời gian xác minh, đối sánh thông tin.

Thời gian tới, Ban Chỉ đạo quốc gia xác định tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh công tác rà soát, thu thập, xác minh thông tin; tổ chức các hội thảo khoa học xác minh thông tin mộ liệt sĩ tập thể; mở rộng việc thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ trên phạm vi toàn quốc; đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo và cơ sở dữ liệu số trong toàn bộ quy trình tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương và

nhân dân trong cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương cùng quyết tâm của các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, Chiến dịch 500 ngày đêm đang tạo chuyển biến tích cực trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đây là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, góp phần tri ân các anh hùng liệt sĩ, đáp ứng nguyện vọng của thân nhân và Nhân dân, đồng thời tiếp tục bồi đắp truyền thống yêu nước, đạo lý nhân văn và trách nhiệm đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC THÁI LAN, THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI SINGAPORE, DỰ ĐỐI THOẠI SHANGRI-LA 2026 VÀ THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI PHILIPPINES CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Từ ngày 27/5 - 01/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước ta đã có chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines. Chuyến thăm có ý nghĩa hết sức đặc biệt và đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới các nước ASEAN sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Thái Lan, Philippines kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn Philippines là nước Chủ tịch ASEAN 2026, Singapore là nước Chủ tịch ASEAN 2027 và Việt Nam là nước chủ nhà cấp cao APEC 2027. Vì vậy, chuyến thăm lần này đã mở ra phương hướng hợp tác mới giữa Việt Nam với cả ba đối tác, khi Việt Nam và các đối tác đều đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu mới, trong

Thông tin tư liệu

bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có các chương trình làm việc phong phú, thực chất, đặc biệt là các cuộc hội đàm, hội kiến, trao đổi sâu rộng với các vị lãnh đạo cấp cao của Thái Lan, Singapore, Philippines, có các cuộc làm việc, tham gia các diễn đàn quan trọng với các tập đoàn, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, tìm hiểu các cơ sở khoa học công nghệ tiêu biểu và gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại ba nước. Cả ba nước đều dành cho Đoàn sự tiếp đón trọng thị, chu đáo, nồng ấm, chân tình với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất, có nhiều biệt lệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có phát biểu dẫn đề quan trọng tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh, quốc phòng quốc tế có uy tín, ảnh hưởng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu từ hơn 40 quốc gia. Phát biểu dẫn đề của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về hòa bình, an ninh quốc tế và khu vực đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về tình hình thế giới hiện nay, những thách thức đặt ra và những kiến nghị, đề xuất quan trọng, được các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; thể hiện đậm nét vai trò của Việt Nam với tư cách một thành viên trách nhiệm trong các vấn đề hòa bình, an ninh và phát triển của khu vực và toàn cầu.

Kết quả nổi bật của chuyến thăm là tin cậy chính trị giữa Việt Nam và ba nước được củng cố mạnh mẽ. Việt Nam đã thúc đẩy về chất quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Thái Lan, nâng tầm hợp tác chiến lược với Singapore thông qua cơ chế Đối thoại chiến lược giữa hai Đảng cầm quyền, nâng tầm khuôn khổ quan hệ với Philippines lên Đối tác Chiến lược Tăng cường. Các nhà lãnh đạo nhất trí xác lập các cơ chế mới, thể hiện sự tin cậy chính trị, gia tăng chiều sâu quan hệ và tạo khuôn khổ thúc đẩy hợp tác đi vào chiều sâu; trọng tâm là Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031 và cơ chế Đối thoại chiến lược giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore. Việt Nam đã củng cố toàn diện, thúc đẩy

hợp tác năng động, hiệu quả với ba nước trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu nhân dân; gia tăng gắn kết, liên kết giữa Việt Nam với các nước và giữa các nước ASEAN, cụ thể hóa nội hàm, thúc đẩy các đột phá, phát triển mới về chất trên các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và 3 nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, giao lưu nhân dân. Đồng thời, hợp tác trên các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, có ý nghĩa quan trọng chiến lược đối với sự phát triển của nước ta được mở rộng, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng công bằng, chính phủ điện tử, du lịch và kết nối địa phương, ... Các đồng chí thành viên đoàn đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi thực chất với các đối tác tại ba nước. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Thái Lan có sự tham dự của Thủ tướng Thái Lan và tham gia của khoảng gần 700 doanh nghiệp hai nước, trong đó có 550 doanh nghiệp Thái Lan; Diễn đàn Kết nối Công nghệ TechConnect tại Singapore có sự tham gia của 500 đại diện Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu hai nước. 20 văn kiện hợp tác, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết ở Thái Lan, 31 văn kiện ở Singapore và gần 20 văn kiện ở Philippines. Những con số này thể hiện mong muốn hợp tác sâu sắc của các đối tác với Việt Nam cũng như tiềm năng to lớn trong hợp tác giữa nước ta và 3 nước.

Như vậy, có thể thấy, chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, qua đó củng cố môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi, nhất là đối với các đối tác trong ASEAN, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực. Chuyến thăm cũng là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chủ động, tích cực vào giải quyết các vấn đề chung của quốc tế.

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: CẦN ĐỔI MỚI TƯ DUY VÀ TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN BIỂN

Sáng 08/6/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan về Đề án tổng kết Nghị quyết số 36- NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Nghị quyết số 36-NQ/TW*).

Sau khi nghe báo cáo tổng kết Nghị quyết số 36-NQ/TW và các ý kiến thảo luận, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu kết luận nhấn mạnh, việc đánh giá, tổng kết Nghị quyết số 36-NQ/TW cần tiếp tục hoàn thiện các nhận định lớn về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; chỉ rõ những điểm nghẽn lớn hiện nay, những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra. Từ đó làm nổi bật hơn sự cần thiết ban hành nghị quyết mới của Trung ương về vấn đề này với yêu cầu phải có tính khái quát cao hơn.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định, Nghị quyết số 36-NQ/TW là một quyết sách rất đúng đắn, có tầm chiến lược. Sau 8 năm thực hiện, nhận thức về vị trí, vai trò của biển được nâng lên. Hệ thống thể chế, chính sách từng bước đã được hoàn thiện. Nhiều ngành kinh tế biển phát triển khá. Kết cấu hạ tầng ven biển được tăng cường. Đời sống của người dân vùng biển được cải thiện. Quốc phòng, an ninh đối ngoại, bảo vệ chủ quyền biển đảo đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận, kinh tế biển vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của đất nước. Do đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu phải khẩn trương tổng kết Nghị quyết số 36-NQ/TW và xây dựng nghị quyết mới, không chỉ kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được mà còn phải tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, thể chế và mô hình phát triển biển với tầm nhìn mới.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chỉ rõ, cần đổi mới tư duy và tầm nhìn phát triển biển trong giai đoạn mới; trọng tâm là phải chuyển mạnh từ tư

duy kinh tế biển sang tư duy không gian phát triển biển quốc gia mạnh. Nghị quyết mới cũng phải làm rõ hình hài của một quốc gia biển mạnh trong thế kỷ XXI, xác định rõ biển sẽ đóng góp vai trò gì trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, năm 2045 và những năm tiếp theo; cần phải đặt biển vào vị trí một trong những động lực phát triển chiến lược trong thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tiếp tục nghiên cứu, xác định rõ, chủ trương phát triển, những lĩnh vực có khả năng tạo đột phá; tiếp cận biển bằng tư duy khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu bổ sung các nội dung về dữ liệu biển quốc gia, bản đồ số đại dương, trí tuệ nhân tạo trong quản trị biển...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước lưu ý, phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển với bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ biển. Mọi quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển biển đều phải đồng thời phục vụ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao năng lực phòng thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển. Mỗi công trình kinh tế trên biển đều phải góp phần tăng cường tiềm lực phát triển và bảo vệ Tổ quốc...

Đồng thời, nhấn mạnh, phải xây dựng mô hình quản trị biển quốc gia hiện đại. Trong Nghị quyết mới phải có chủ trương, định hướng việc nghiên cứu, đề xuất mô hình quản trị biển hiện đại, thống nhất, liên thông dựa trên dữ liệu và quy hoạch không gian biển quốc gia; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, những chương trình quốc gia, những dự án động lực, những chỉ cụ thể, trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, mục tiêu là xây dựng nghị quyết mới, có tầm nhìn chiến lược dài hạn, tư duy đột phá, tính hành động cao, đưa biển thực sự trở thành không gian phát triển chiến lược của quốc gia, tạo động lực mới cho tăng trưởng nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Các công trình, dự án trọng điểm

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ VÂN PHONG TRỞ THÀNH TRUNG TÂM KINH TẾ NĂNG ĐỘNG, THÔNG MINH, BỀN VỮNG, BẢN SẮC, TĂNG TRƯỞNG ĐỘT PHÁ

Ngày 10/6/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Nghị quyết số 16-NQ/TU*). Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

1. Về quan điểm:

Thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân; xác định Khu kinh tế Vân Phong là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, phù hợp quy hoạch Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045. Phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, gắn với mục tiêu “thập niên nâng tầm phát triển”, trở thành trung tâm kinh tế - đô thị phía Bắc của tỉnh và động lực phát triển của khu vực Nam Trung Bộ. Phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái biển, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Về mục tiêu chung:

Xây dựng Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, thông minh, bền vững, bản sắc; là động lực tăng trưởng đột phá, góp phần quan trọng vào mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tập trung khai thác hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, thu hút đầu tư chiến lược; phát triển theo mô hình đa ngành với các trụ cột: công nghiệp công nghệ cao, logistics và cảng biển thông minh gắn với cảng trung chuyển quốc tế, đô thị - du lịch biển cao cấp và năng lượng sạch. Qua đó, đưa Vân Phong trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ.



Một góc Nam Vân Phong với rất nhiều doanh nghiệp công nghiệp hàng đầu của tỉnh - Ảnh Báo Khánh Hòa điện tử.

2.1. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030:

(1) Thu hút vốn đăng ký đầu tư mới vào Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2026 - 2030 tối thiểu đạt khoảng 450.000 tỷ đồng; vốn thực hiện đạt 75% của tổng vốn đăng ký đầu tư mới.

(2) Đến năm 2030, Khu kinh tế Vân Phong đóng góp 30% tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (GRDP); tổng thu ngân sách chiếm tỷ lệ trên 30% toàn tỉnh; tạo việc làm ổn định cho khoảng 55.000 lao động.

(3) Đến năm 2030 các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong đạt tỷ lệ lấp đầy từ 75% đến 90% đối với các Khu công nghiệp đã đi vào hoạt động trước năm 2028.

(4) Triển khai các giải pháp chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp thuộc khu kinh tế, trước năm 2030 hình thành ít nhất 01 Khu công nghiệp sinh thái.

(5) Hình thành Đặc khu kinh tế, Khu thương mại tự do khi được cấp thẩm quyền chấp thuận và đáp ứng các yêu cầu cần thiết theo quy định.

(6) Hoàn thiện cơ bản các trục giao thông huyết mạch kết nối Khu kinh tế Vân Phong với hành lang cao tốc Bắc - Nam, Tây Nguyên, các

Các công trình, dự án trọng điểm

cảng biển và sân bay; nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ; đầu tư mới, hoàn thiện hệ thống giao thông các tuyến trục chính trong Khu kinh tế; hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai xây dựng Cảng hàng không Vân Phong.

2.2. Về tầm nhìn đến năm 2045:

Khu kinh tế Vân Phong phấn đấu trở thành cực tăng trưởng chiến lược của Khánh Hòa, hạt nhân kinh tế biển của vùng. Phát triển hiện đại theo các trụ cột công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, logistics, đô thị, dịch vụ, du lịch tạo động lực phát triển, lan tỏa. Ưu tiên tăng trưởng xanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tập trung cải cách hành chính, nâng chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhà đầu tư chiến lược; gắn phát triển với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

- (1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Phong;
- (2) Phát triển các ngành kinh tế trụ cột và đa dạng hóa cơ cấu ngành trong Khu kinh tế Vân Phong;
- (3) Đẩy nhanh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý phát triển không gian Khu kinh tế Vân Phong;
- (4) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khung Khu kinh tế Vân Phong;
- (5) Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, xúc tiến đầu tư, lựa chọn và đồng hành cùng nhà đầu tư;
- (6) Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và phát triển hạ tầng xã hội;
- (7) Phát triển nguồn ngân lực;
- (8) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Khu kinh tế Vân Phong;
- (9) Bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;
- (10) Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1. Một số luật quan trọng có hiệu lực từ ngày 01/7/026: Luật Phòng, chống ma túy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Viên chức; Luật An ninh mạng; Luật Báo chí; Luật Thương mại điện tử; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Quản lý thuế; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Luật Xây dựng; Luật Chuyển đổi số 2025...

2. Thông tư số 14/2026/TT-BNV, ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Theo đó, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026. Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 x 1,08.

- Đối với các nhóm đối tượng nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng tiếp tục được điều chỉnh như sau:

+ Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% bằng hoặc thấp hơn 3,5 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng. Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = *Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này* + 300.000 đồng/tháng.

+ Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà cao hơn 3,5 triệu đồng/tháng nhưng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3,8 triệu đồng/tháng. Cụ thể, *mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = 3,8 triệu đồng/tháng.*

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01/7/2026, mức hưởng

Chính sách, văn bản mới

trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01/7/2026 được tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3. Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đào tạo Đại học, cao đẳng giáo dục mầm non

Ngày 15/02/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Trong đó, nêu những điểm mới trong quy chế tuyển sinh 2026 hệ đại học:

Thứ nhất, nguồn tuyển là thí sinh có tổng điểm ba môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng tổ hợp xét tuyển (hoặc điểm thi của môn Toán và Ngữ văn và một môn khác) đạt tối thiểu 15 theo thang điểm 30 (không áp dụng với thí sinh đặc cách hoặc được miễn thi tốt nghiệp).

Thứ hai, thí sinh đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các trường khác nhau và sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 01 là thứ tự ưu tiên cao nhất). Các chương trình đào tạo giáo viên chỉ xét tuyển các nguyện vọng có thứ tự từ 01 đến 05.

Thứ ba, phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (học bạ), tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập 06 học kỳ (lớp 10, 11, 12) cấp THPT của tối thiểu 03 môn học trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn đóng góp tối thiểu 1/3 trọng số tính điểm xét trong tổ hợp xét tuyển.

Thứ tư, điểm cộng (bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) tối đa là 3 điểm theo thang điểm 30 (tương ứng 10% của thang điểm xét tuyển), trong đó: (a) Điểm thưởng đối với thí sinh được tuyển thẳng nhưng không dùng để xét tuyển thẳng từ 0-3; (b) Điểm xét thưởng đối với thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt từ 0 - 1,5; (c) Điểm khuyến khích đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế (nếu có) từ 0 - 1,5. Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích.

Thứ năm, bổ sung đối tượng xét tuyển trung học nghề, người nước ngoài đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ đại học.

Hỏi: Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nếu **đảng viên** vi phạm quy định **quản lý, sử dụng đất đai, nhà ở, trường hợp** nào thì kỷ luật bằng hình thức **cảnh cáo hoặc cách chức** (nếu có chức vụ)?

Theo khoản 2, Điều 42 quy định:

Trường hợp đã kỷ luật theo Khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Làm trái quy định của pháp luật trong giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, thay đổi mục đích và quyền sử dụng đất; thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất, quản lý hồ sơ địa chính, ra quyết định hành chính trong quản lý đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Cản trở, chống lại hoặc kích động, xúi giục, ép buộc người khác chống lại quyết định đúng pháp luật của cơ quan, cấp có thẩm quyền về thu hồi đất, giao đất, thực hiện các dự án quốc gia và về giải phóng mặt bằng.

c) Vi phạm pháp luật về đất đai gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân, phải bồi thường mà không bồi thường theo quy định.

d) Có trách nhiệm nhưng không phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất thuộc phạm vi theo dõi hoặc phụ trách.

đ) Làm trái quy định trong việc quản lý nhà, trụ sở làm việc của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội, nghề nghiệp, doanh trại đơn vị quân đội, công an hoặc trong sở hữu, xây dựng, sử dụng, sửa chữa nhà ở của tổ chức được giao quản lý.

e) Lấn chiếm đất công để trục lợi.

g) Thông đồng bên mua hoặc bên bán để kê khai giá chuyên nhượng bất động sản, quyền sử dụng đất nhằm trốn thuế, giảm thuế gây thất thoát thu ngân sách nhà nước.

BẢN TIN THÔNG TIN NỘI BỘ TỈNH KHÁNH HÒA

Truy cập website: <https://btgdvtukhanhhoa.vn/>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa

Số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa

Trưởng ban: **VÕ HOÀN HẢI**

Ban Biên tập:

**NGUYỄN VĂN HÒA
TRỊNH HOÀNG HIỆP
PHAN TẤN THANH
NGUYỄN THỊ HÀ
NGUYỄN TRỌNG HẢI**

In 2.300 quyển, khổ 17cm x 24cm

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa

Số 08 Lê Thánh Tôn - Phường Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa. ĐT: 0258.3510286.

Giấy phép xuất bản số 77/GP-XBBT do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày 25/12/2025.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2026

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

CHỦ TRÌ BUỔI LÀM VIỆC VỚI BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
CHO Ý KIẾN VỀ ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, NGÀY 15/6/2026

ĐỀ ÁN CẦN XÁC ĐỊNH PHƯƠNG CHÂM XUYÊN SUỐT CỦA CHIẾN LƯỢC “CHỦ ĐỘNG - SẮC BÉN - THUYẾT PHỤC - HIỆU QUẢ”



Chủ động là phải

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội
- Nhận diện sớm vấn đề
- Dự báo đúng xu hướng
- Định hướng kịp thời
- Không để khoảng trống thông tin
- Không để bị động, bất ngờ

trên trận địa tư tưởng

Sắc bén là phải có

- Bản lĩnh chính trị vững vàng
- Luận cứ khoa học
- Phương pháp phù hợp
- Công cụ hiện đại

để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch, thao túng nhận thức, “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Thuyết phục là phải

- Nói đúng, nói trúng, nói dễ hiểu, có căn cứ, có lý lẽ, có thực tiễn, có tình người
- Biết đối thoại, giải thích, lắng nghe, tạo đồng thuận bằng sự thật, bằng kết quả và bằng niềm tin

Hiệu quả là mọi nhiệm vụ phải

- Có sản phẩm
- Có địa chỉ trách nhiệm
- Có tiêu chí kiểm tra
- Có chuyển biến thực chất trong nhận thức, hành động, kỷ luật thực thi và niềm tin xã hội

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

CHỦ TRÌ BUỔI LÀM VIỆC VỚI BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
CHO Ý KIẾN VỀ ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, NGÀY 15/6/2026

ĐỀ ÁN CẦN QUẢN TRIỆT 4 QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO LỚN



1 Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng

- Kiên định để không chệch hướng; đổi mới để không tụt hậu.
- Công tác tư tưởng càng hiện đại về phương thức, càng phải vững chắc về chính trị, tư tưởng, nguyên tắc và mục tiêu.

2 Đặt công tác tư tưởng trong tổng thể năng lực lãnh đạo, cầm quyền và tổ chức thực hiện của Đảng

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Không chỉ

- Tuyên truyền
- Giáo dục

Mà còn phải

- Chuẩn bị nhận thức xã hội
- Tạo đồng thuận chính sách
- Củng cố kỷ luật thực thi
- Tổng kết thực tiễn
- Phát triển lý luận
- Bảo vệ uy tín, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ

3 Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm gốc, lấy “chống” làm nhiệm vụ thường xuyên

- Xây là xây niềm tin, bản lĩnh, văn hóa Đảng, môi trường thông tin lành mạnh, sức đề kháng tư tưởng của xã hội.
- Chống là đấu tranh với cái sai, cái xấu, cái độc hại, cái làm suy giảm niềm tin.
- Lấy dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm làm năng lực nền tảng; lấy con người làm trung tâm, cán bộ là then chốt. Nhân dân là thước đo và cùng là chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4 Bảo đảm an toàn, kỷ luật, kỷ cương, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh nhận thức

- Quản triệt nguyên tắc công nghệ hỗ trợ con người, nhưng không thay thế bản lĩnh, đạo đức, trách nhiệm nêu gương và năng lực thuyết phục của con người.

